Chủ điểm**: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

# Tiết 251, 252: BÀI 3: MÙA LÚA CHÍN

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Tìm được từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín và bày tỏ lòng biết ơn những người nông dân đã làm ra hạt lúa*.

**\* THN: Đọc được các từ khó và đọc được khổ thơ đầu của bài. Trả lời được câu hỏi đơn giản.**

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, trách nhiệm*; *Kính trọng, biết ơn người nông dân*.

**-** Tích cực tham gia đọc bài ; Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II/ Đồ dùng dạy học:**

 - GV: Ti vi, điện thoại.

 - HS: sách.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| Tiết 1 |
| **A.KHỞI ĐỘNG: 7’****Mục tiêu:** Tìm được từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. |
| ***-***GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn những từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả (tên cây, hoa, quả, từ ngữ tả mùi hương,…).- GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.- GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài mới *Mùa lúa chín* lên bảng: Tiếp tục với chủ đề *Sắc màu quê hương*, hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc *Mùa lúa chín*. | HS lắng nghe và phát biểuHS chia sẻ với bạn theo nhóm đôi.HS quan sát tranh và trả lời.- Lắng nghe, ghi tựa |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP: 30’****. Đọc****Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;  |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu, giọng tình cảm, chậm rãi, nhịp thơ 3/3, nhấn giọng ở các từ ngữ chỉ vẻ đẹp của cánh đồng lúa chín và tình cảm của tác giả: *biển vàng, thoang thoảng, say say, rầm rì, rung rinh, xáo động, quyện, mênh mang,…*- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *say say, đàn ri đá, rầm rì, rung rinh, rặng cây, quyện,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | HS lắng nghe.HS đọc : cách, buộc tóc, túi xách,…HS lắng nghe và đọc theoHS luyện đọc nối tiếp đoạn.HS nhận xét.1 HS đọc toàn bài. Lớp nhận xét. |
| **\* THN: HD Đọc được các từ khó và đọc được khổ thơ của bài** | **\* Đọc cùng bạn****Đọc cho cô nghe** |
| **TIẾT 2** |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (20P)****Mục tiêu:** Hiểu nội dung bài đọc: Miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín và bày tỏ lòng biết ơn những người nông dân đã làm ra hạt lúa; biết liên hệ bản thân: Kính trọng, biết ơn người nông dân; biết chia sẻ tranh (hoặc ảnh) về cảnh vật ở quê hoặc nơi mình sống, nói cây bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó. |
| - GV yêu cầu và hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ khó:+ *biển vàng*: ví đồng lúa chín vàng rộng mênh mông như biển.+ *ri đá*: một loại chim sẻ nhỏ, còn gọi là họa mi đất.+ *rầm rì*: từ gợi tả tiếng động hay tiếng nói chuyện nho nhỏ, cứ đều đều không dứt; theo ngữ cảnh của bài đọc, *rầm rì* nghĩa là: âm thanh liên tục làm động xung quanh.+ *quyện*: hòa vào nhau, không tách ra được.- GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:+ Câu 1: Tìm từ ngữ tả cảnh mùa lúa chín trong khổ thơ đầu.+ Câu 2: Khổ thơ thứ ba nói về điều gì?* Cánh đồng lúa chín rất đẹp
* Bông lúa chín vàng, trĩu nặng.
* Người nông dân rất vất vả để làm ra hạt lúa.

+ Câu 3: Em thích khổ thơ nào? Vì sao?- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.- GV yêu cầu và hướng dẫn HS liên hệ bản thân: *Kính trọng, biết ơn người nông dân*. | - HS nghe hướng dẫn, giải thích nghĩa của một số từ khó.- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi:+ Câu 1: Từ ngữ tả cảnh mùa lúa chín trong khổ thơ đầu: *một biển vàng*, *hương lúa chín*.+ Câu 2: Làm bảng con: Khổ thơ thứ ba nói về: Người nông dân rất vất vả để làm ra hạt lúa.+ Câu 3: HS trả lời theo sở thích cá nhân.- HS nêu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín và bày tỏ lòng biết ơn những người nông dân đã làm ra hạt lúa* |
| **THN: HD trả lời được câu hỏi đơn giản.** | **- Tham gia cùng bạn, tập trả lời câu hỏi 1 và 2.** |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại(7P)****Mục tiêu:** HS xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc. |
| - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- GV đọc lại 2 khổ thơ đầu.- GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 khổ thơ đầu.- GV yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.- GV mời một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét. | - HS nêu cách hiểu nội dung bài đọc, xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng- HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 khổ thơ đầu.- HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.- Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng(7P)****a.Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc. |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Quê mình đẹp nhất*.- GV yêu cầu HS cùng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ.- GV mời một số nhóm đọc phân vai trước lớp.- GV yêu cầu HS chia sẻ tranh ảnh về cảnh vật ở quê hương hoặc nơi mình sinh sống; nói câu bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó.- GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Quê mình đẹp nhất*: Chia sẻ tranh (hoặc ảnh) cảnh vật ở quê em hoặc nơi em sống; Nói câu bày tỏ cảm xúc của em về cảnh đẹp đó.- HS đọc phân vai trong nhóm.- HS chia sẻ tranh ảnh về cảnh vật ở quê hương hoặc nơi mình sinh sống; nói câu bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó.- HS lắng nghe GV nhận xét |
| **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG(2P)**(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | -Học sinh trả lời |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# Tiết 233: BÀI 3: MÙA LÚA CHÍN

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Viết đúng chữ *Y*  hoa và câu ứng dụng: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào / Học tập tốt, lao động tốt; Luyện thêm câu:

 Yêu thầy, quý bạn

 Chăm học, chăm làm

 Vâng lời cha mẹ

 Em là trò ngoan

# \* THN: Tập viết được chữ *Y*  hoa, từ Yêu.

# - Có ý thức trách nhiệm hoàn thành bài viết.

# - Rèn tính cẩn thận, tỉ mĩ khi viết bài.

- Biết yêu Tổ quốc, yêu đồng bào Việt Nam

# II/ Đồ dùng dạy học:

 **GV**: Mẫu chữ viết hoa Y, clip hướng dẫn

 **HS**: Bảng con, vở tập viết

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (2’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với bài học |
| - GV cho HS hát tập thể - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới  | - HS hát tập thể- HS lắng nghe, nhắc tựa |
| 2. Luyện viết chữ Y hoa (8’)- MT:HS biết quy trình viết chữ Y hoa theo đúng mẫu. |
| -Gv giới thiêu chữ Y cỡ nhỡ, cỡ nhỏ-GV viết mẫu-Phân tích cách viết-Quan sát, hướng dẫn, sửa sai | - Quan sát và nêu nhận xét.- Theo dõi quy trình viết và thực hiện đồ bóng theo- Hs viết bảng con chữ Y cỡ nhỡ, cỡ nhỏ |
| **\* THN: HD tập viết được chữ *Y*, từ Yêu** | **- Thực hiện theo HD của cô. Viết bảng con** |
| 3. Luyện viết câu ứng dụng ( 8’)- MT: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào/ Học tập tốt, lao động tốt.”; Luyện thêm câu: Yêu thầy, quý bạn Chăm học, chăm làm Vâng lời cha mẹ Em là trò ngoanHS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết. |
| - -Gv giới thiệu câu ứng dụng Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào/ Học tập tốt, lao động tốt.*GD HS phải* biết yêu Tổ quốc, yêu đồng bào Việt Nam - Hỏi từ viết hoa: từ ứng dụng: Yêu-GV viết mẫu-Phân tích cách viết-Giải nghĩa từ ứng dụng-Quan sát, hướng dẫn, sửa sai\* Tương tự HD Luyện thêm câu: Yêu thầy, quý bạn Chăm học, chăm làm Vâng lời cha mẹ Em là trò ngoan***\*ĐC***: thay đổi từ ứng dụng, câu ứng dụng phù hợp với Vở tập viết: Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. | -Quan sát- Nêu nghĩa của câu- CN nêu những việc nên làm.- NêuPhân tích độ cao-Lắng nghe-Viết bảng con-Nhận xét-sửa sai cho nhau.- Thực hiện theo HD của cô. |
| **4. Viết vở (20’)**\*Mục tiêu: Học sinh viết vào vở được chữ hoa Y và từ, câu ứng dụng đúng mẫu |
| -GV nhắc nhở tư thế ngồi viết-Quan sát-Giúp đỡ-Sửa sai cho hs-Chấm bài, nhận xét-Tuyên dương hs viết tốt\*Hướng dẫn hs luyện viết phần chữ nghiêng và bài tập 2,3 (giao về nhà) | -Lắng nghe-Cá nhân thực hành viết vở-Lắng nghe và về nhà thực hiện |
| 5. Hoạt động củng cố (2’) |
| - GV dặn dò HS về nhà luyện viết và viết vào vở tập viết. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

# Tiết 254: BÀI 3: MÙA LÚA CHÍN

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc tương ứng của sự vật; đặt được câu tả cảnh đẹp.

- Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; nói được câu thể hiện cảm xúc của mình khi hát.

**\* THN: Biết cùng bạn tìm từ, đặt câu về cảnh đẹp.**

- Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bài giảng Poiwerpoint; Phiếu bài tập.

HS: Vở, bút lông, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 4’** |
| Tạo hứng thú cho HS và kết nối với tiết học. |
| - Tổ chức múa hát tập thể Quê hương tươi đẹp- Giới thiệu bài | - Cả lớp múa hát theo nhạc.- Nhắc tựa. |
| ***2: Luyện từ (Bài tập 3) 14p*****Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. |
| – HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS đọc đoạn thơ, thảo luận nhóm 4 để tìm cặp từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc tương ứng. Chia sẻ kết quả trước lớp.– HS tìm thêm một số cặp từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc tương ứng.– HS nghe bạn và GV nhận xét. | -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4 gắn từ ngữ phù hợp với tranh. -Đại diện các nhóm trình bày.Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| tre | xanh |
| lúa | xanh |
| Trường học | Đỏ thắm |
| Sông máng | Xanh mát |

-Học sinh nhận xét.- CN nêu |
| **\* THN: HD tham gia các hoạt động tìm từ, đặt câu cùng bạn** | **- Thực hiện theo HD của cô. Tham gia cùng bạn** |
| ***3: Luyện câu (Bài tập 4) 13p*****Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu nói về cảnh đẹp em thích. |
| – HS xác định yêu cầu của BT 4, đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT 3.– HS thảo luận nhóm đôi, đặt câu tả cảnh đẹp em thích có sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc.– Nhận xét. | -HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.-HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.-HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.-HS nghe bạn và GV nhận xét câu.-HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| ***4: Vận dụng (9p)*****Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Hát bài hát Em đi giữa biển vàng. Nói một câu thể hiệ̣n cảm xúc của em khi hát bài hát đó.* |
| – GV cho HS nghe nhạc và hướng dẫn HS hát.– HS hát tập thể bài hát Em đi giữa biển vàng.– 1 – 2 HS nói trước lớp về cảm xúc của mình khi hát bài hát đó.– HS nghe bạn và GV nhận xét.- Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe và hát theo.- Cả lớp cùng hát.- 1 – 2 HS nói trước lớp về cảm xúc của mình khi hát bài hát đó.( HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.)- HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm, được người thân khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................